

Số: 01/2023/QĐST-HC

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 70/2022/TLST-HC ngày 27/10/2022 về việc “*Yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất*”;

Xét thấy: Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhận được đơn khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1946 (Bút lục 34). Nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Xem xét về Công ty TNHH xây dựng A là thật hay giả đồng thời cho rằng cần phải xem xét trách nhiệm của ông Nguyễn Duy P – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện Y, Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng; ông Đỗ Văn T nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y; ông Nguyễn Xuân G – Trưởng thôn T – Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp thôn T; Bà Nguyễn Thị M - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng A Lừa đảo, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vì ông cho rằng Quyết định thu hồi đất số 4161 do UBND huyện Y ban hành ngày 04/6/2018 không đúng địa danh (tên xứ đồng: trên Quyết định các thửa ruộng thu hồi tại xứ đồng Bãi trại, còn theo ông E các thửa ruộng của ông tại xứ đồng Trước Làng (ông căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993).

Ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhận được Đơn khởi kiện bổ sung (sau khi có hướng dẫn của Thư ký Tòa án) của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1946 (Bút lục 69-70). Nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- *Hủy Quyết định số 4161/ UBND ngày 04/6/2018 về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn E thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng HTKT khu nhà ở khai thác giá trị QSDĐ hoàn trả vốn công trình: Xây dựng trường mầm non số 2 xã Y.*

Trước khi thụ lý đơn khởi kiện, tại Biên bản làm việc ngày 12/8/2022, Thẩm phán và Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã làm việc với ông Nguyễn Văn E để xác định lại nội dung yêu cầu khởi kiện của ông E thì ông Nguyễn Văn E đề nghị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Hủy Quyết định số 4161/ UBND ngày 04/6/2018 về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn E thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng HTKT khu nhà ở khai thác giá trị QSDĐ hoàn trả vốn công trình: Xây dựng trường mầm non số 2 xã Y.*

- *Hủy Quyết định số 7133/QĐ- UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với gia đình ông Nguyễn Văn E.*

- *Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Y phải trả lại cho gia đình ông diện tích đã cưỡng chế thu hồi 699m<sup>2</sup> (theo sổ đỏ) không đúng pháp luật.*

Đồng thời ông E cũng trình bày cho biết Gia đình ông không hề nhận được bất kỳ văn bản giấy tờ nào của Ủy ban nhân dân huyện Y về việc thu hồi đất, không có việc mời họp để triển khai dự án nhưng ông xác nhận trước khi cưỡng chế có 02 lần chính quyền địa phương đến vận động gia đình nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao đất thu hồi và đưa ông Quyết định cưỡng chế vào năm 2019 (Bút lục 71).

Quá trình giải quyết vụ án, phía người khởi kiện đã được triệu tập 02 lần nhưng không nhận giấy và từ chối làm việc mà chỉ gửi Đơn kiến nghị cho rằng Tòa hành chính cần phải xác minh xem xét về Công ty TNHH xây dựng A là thật hay giả đồng thời ông vẫn cho rằng Quyết định thu hồi đất số 4161 do UBND huyện Y ban hành ngày 04/6/2018 không đúng địa danh (tên xứ đồng: trên Quyết định các thửa ruộng thu hồi tại xứ đồng Bãi trại, còn theo ông E các thửa ruộng của ông tại xứ đồng Trước Làng (ông căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993).

Nhận thấy, Ngày 04/6/2018, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn E thực hiện dự án đầu tư xây dựng HTKT khu nhà ở khai thác giá trị QSDĐ hoàn trả vốn công trình xây dựng trường mầm non số 02 xã Y. Trước khi thực hiện việc thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện Y đã thực hiện quy trình phù hợp quy định của pháp luật, đã thông báo và niêm yết công khai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng HTKT khu nhà ở khai thác giá trị QSDĐ hoàn trả vốn công trình trường mầm non số 02 Y; niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; tổ chức đối thoại, tuyên truyền vận động cho các hộ bị thu hồi đất nhận tiền bồi thường trong đó có ông Nguyễn Văn E nhưng ông E không đồng ý nên không ký nhận.

Ngày 02/5/2019 ông E và một số công dân thôn T, xã Y có đơn kiến nghị gửi Chủ tịch UBND huyện Y liên quan đến công tác thu hồi đất, cụ thể cho rằng: các thửa đất nông nghiệp thu hồi tại Điều 1 Quyết định thu hồi đất do UBND huyện ban hành ngày 04/6/2018 không đúng địa danh (tên xứ đồng): trên Quyết định các thửa ruộng thu hồi tại xứ đồng Bãi Trại, còn theo ông E các thửa ruộng của ông tại xứ đồng Trước Làng (ông căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993).

Tại văn bản số 1405/UBND –TNMT ngày 27/8/2019 UBND huyện Y đã trả lời nội dung kiến nghị của ông E và một số công dân thôn T với nội dung: Năm 1993, các hộ trong địa phương thôn T, xã Y được UBND huyện Y cấp GCNQSD đất nông nghiệp. Hộ ông E được cấp sổ ngày 26/5/1993, số vào sổ: 866; trong đó có thửa ruộng tại xứ đồng Trước Làng diện tích 282m<sup>2</sup>. Năm 1999 thực hiện chủ trương lập sổ địa chính và cấp lại GCNQSD đất nông nghiệp thì

hộ ông E đã được điều chỉnh các thửa ruộng tại xứ đồng Trước Làng: tập thể đã giao cho hộ ông E 02 thửa đất với tổng diện tích là 417m<sup>2</sup> (thửa số 82 diện tích 241m<sup>2</sup> và thửa số 83 diện tích 176m<sup>2</sup>); tên xứ đồng thay đổi thành xứ đồng Bãi Trại (trên sổ địa chính không còn ghi tên xứ đồng Trước Làng).

Ngày 20/8/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 7133/QĐ- UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với gia đình ông Nguyễn Văn E. Ông E xác định đã nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất từ năm 2019 (theo Biên bản làm việc ngày 12/8/2022 của Tòa án – Bút lục 71).

Như vậy, từ các căn cứ nêu trên đã xác định ông Nguyễn Văn E đã nhận và biết được Quyết định 4161/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Y; Quyết định số 7133/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y cũng như Công văn số 1405/UBND –TNMT ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y từ năm 2019 nhưng đến ngày 10/01/2022 ông E mới gửi đơn đến Tòa hành chính – Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhưng vẫn không đúng nội dung và mẫu về việc khởi kiện Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo qui định của Luật tố tụng hành chính; ngày 22/6/2022 ông E mới làm đơn khởi kiện theo đúng hướng dẫn của Tòa án về việc khởi kiện Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện Quyết định hành chính theo đơn khởi kiện của ông E là 01 năm kể từ ngày nhận hoặc được biết quyết định hành chính. Như vậy từ năm 2018 đến năm 2019 ông E được nhận và biết được các Quyết định hành chính trên của UBND huyện Y và Chủ tịch UBND huyện Y nhưng ông không khởi kiện ra Tòa án trong thời hạn 01 năm, đến năm 2022 ông mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Mặt khác, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như thời điểm trước khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý vụ án hành chính thì ông đều gửi đơn đề nghị Tòa án xem xét xác minh Công ty TNHH xây dựng A do bà Nguyễn Thị M làm Giám đốc là giả đồng thời yêu cầu Tòa hành chính phải xử các ông Nguyễn Duy P – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng; ông Đỗ Văn T nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y; ông Nguyễn Xuân G – Trưởng thôn T – Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp thôn T; Bà Nguyễn Thị M - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng A Lừa đảo, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nội dung này không thuộc thẩm quyền của Tòa hành chính. Tòa hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu ông sửa đổi bổ sung nhưng ông không sửa đổi và đã có Thông báo trả lại đơn khởi kiện đối với ông vì không thuộc thẩm quyền giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 70/2022/TLST-HC ngày 27/10/2022 về việc khởi kiện “Yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất” giữa:

**\* Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh BN.

**\* Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh BN.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh BN

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện Y, tỉnh BN.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH Xây dựng A,

Địa chỉ: Lô 3 – N9 đường NHC, phường V, thành phố B, tỉnh BN.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: Do ông Nguyễn Văn E là người cao tuổi nên được miễn tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm nên không xử lý về án phí.

- Ông Nguyễn Văn E không có quyền khởi kiện lại vụ án nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Tuấn Anh**